TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**12**/2024/HS-ST
Ngày: 29.5.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám

2. Bà Võ Cẩm Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L, sinh ngày 07/01/1996

N sinh: huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc kinh; giới tính Nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965 và bà Lê Thị P.

Vợ, con: không.

Anh, chị em ruột: 01 người sinh năm 1993.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 26/04/2023 bị Chủ tịch UBND xã A, Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, chấp hành xong vào ngày 28/04/2023.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K cử: Bà Võ Thị Phương T – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo.

* *Bị hại:* **Phạm Văn T1**, sinh ngày 01/01/1971. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

* *Người làm chứng:*

1/ Phạm Thanh P1, sinh năm 1997 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ngô Vũ H, sinh năm 2001 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/01/2024 Nguyễn Vũ L và anh ruột là Nguyễn Vũ L1 tổ chức uống rượu tại nhà thuộc ấp Đ, xã T, huyện U tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Ngô Vũ H (bạn của L) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash mang biển kiểm soát 68V2 – 1021 (xe của ông Ngô Việt Đ, cha H) đến nhà L, L rủ H vào tham gia uống rượu chung. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Thái Ý gọi điện thoại nhờ L mua dùm 02 bịch hủ tiếu gõ. L mới mượn H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68V2 – 1021 đi đến nhà của ý để lấy tiền mua hủ tiếu, rồi L điều khiển xe đi ra chợ C mua 02 bịch hủ tiếu. Trên đường đi về ngang đến đoạn phần đất trồng rẫy của ông Phạm Văn T1 thuộc ấp Đ, xã T, huyện U tỉnh Kiên Giang, L phát hiện trong mương rẫy có chiếc võ lãi, trên chiếc võ lãi có đặt chiếc máy nổ hiệu Mitsubishi GM181P 6HP, phần láp máy có gắn 01 đầu bơm nước, là các tài sản của ông T1, không người trông giữ. L mới nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy nổ bán lấy tiền tiêu xài, L đỗ xe trên lộ, rồi đi bộ đến chiếc võ và bơi chiếc võ theo bờ mương về hướng Kinh Tư đến bờ liếp cặp lộ bê tông, cách vị trí ban đầu khoảng 110 mét. Sau đó L khiêng chiếc máy nổ có gắn đầu bơm nước để lên bờ líp cách lộ bê tông khoảng 10 mét rồi đi lại dẫn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68V2 – 1021 đến để chở tài sản lấy trộm đi. Khi L dẫn xe đi gần đến nơi

để chiếc máy nổ thì lúc này Phạm Thanh P1 là con của ông T1, cầm đèn pin đi từ trong nhà đi ra. Sợ bị phát hiện việc trộm cắp nên L để chiếc xe mô tô trên lộ rồi đi bộ về hướng Kênh T một đoạn để lẩn tránh. P1 đi ra thấy chiếc xe mô tô không rõ của ai đổ gần khu vực đất rẫy của gia đình mình, tìm xung quanh không thấy người, nên đi vào nhà nói với ông T1 biết. lúc này L đi bộ quay lại định lấy chiếc máy nổ có gắn đầu bơm nước, thì thấy ông T1 và anh P1 từ nhà đi ra, sợ bị phát hiện, nên L lên xe mô tô nổ máy chạy đi. Ông T1 đến nhìn thấy chiếc máy nổ của mình đang để trên bồ líp nên truy hô lên có trộm, sau đó đến Công an xã T, huyện U trình báo sự việc. Qua làm việc Nguyễn Vũ L đã thừa nhận hành vi trộm, cắp tài sản của ông Phạm Văn T1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U kết luận như sau:

01 máy nổ, nhãn hiệu Mitsubishi GM181P 6.0 HP, cốt thẳng (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.000.000 đồng.

01 đầu bơm bằng kim loại màu trắng (Inox) đường kính 15 cm gắn vào láp máy, có giá trị là 50.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc võ bằng gỗ được lắp keo composite bên ngoài, có chiều dài 7,4m, nơi rộng nhất 0,8m, có dấu vết bể, đã qua sử dụng.

- 01 máy nổ nhãn hiệu Mitsubishi GM181P 6.0 HP, cốt thẳng đã qua sử dụng.

- 01 đầu bơm bằng kim loại màu trắng, đường kính 15 cm.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash mang biển kiểm soát 68V2 – 1021 màu sơn xanh, số khung 4DJ070120936 , số máy E 455-120936 đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng:

Ngày 07/3/2024 cơ quan điều tra công an huyện U đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho ông Phạm Văn T1 01 chiếc vỏ bằng gỗ được lắp keo composite bên ngoài, có chiều dài 7,4m, nơi rộng nhất 0,8m, có dấu vết bể, đã qua sử dụng, 01 máy nổ nhãn hiệu Mitsubishi GM181P 6.0 HP, cốt thẳng đã qua sử dụng, 01 đầu bơm bằng kim loại màu trắng, đường kính 15 cm.

Trả lại cho ông Ngô Việt Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash mang biển kiểm soát 68V2 – 1021 màu sơn xanh, số khung 4DJ070120936, số máy E455-120936 đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSUMT ngày 03/05/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,h,s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ L từ 06 - 09 tháng tù. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Ngày 07/3/2024 cơ quan điều tra công an huyện U đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh với quan điểm của Viện kiểm sát, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có trình độ học vấn thấp, gia đình hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố. Bị cáo không ý kiến tranh luận

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 03/01/2024 Tại ấp Đặng Văn D, xã T, huyện U tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Vũ L lợi dụng đêm tối, tài sản không có người trông giữ, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Phạm Văn T1 gồm: 01 máy nổ nhãn hiệu Mitsubishi GM181P 6.0 HP và 01 đầu bơm bằng kim loại với tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 2.050.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/01/2024 và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, trị giá tài sản bị cáo xâm hại là 2.050.000 đồng, cho nên có đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vì mong muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc bị cáo lén lút, lợi dụng lúc đêm khuya, tài sản không có người trông giữ, bị cáo đã lấy 01 máy nổ nhãn hiệu Mitsubishi GM181P 6.0 HP và 01 đầu bơm bằng kim loại của người bị hại.

Hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự tham lam, lười lao động, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại.

Do đó, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gây thiệt hại không lớn. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh T2 về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 06 - 09 tháng tù là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh với quan điểm của Viện kiểm sát, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có trình độ học vấn thấp, gia đình hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 01 tiền sự đã bị phạt về hành vi trộm cắp, chưa được xóa, nhưng không biết lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm để hoàn thiện bản thân, mà lại phạm tội với giá trị lớn hơn, cho nên nếu cho bị cáo mức án không giam giữ sẽ không đủ sức giáo dục bị cáo, sẽ làm ảnh hưởng đến công tác phòng chống tội phạm.

Bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[7] Về các vấn đề khác:

Ngày 07/3/2024 cơ quan điều tra công an huyện U đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho ông Phạm Văn T1 01 chiếc vỏ bằng gỗ được lắp keo composite bên ngoài, có chiều dài 7,4m, nơi rộng nhất 0,8m, có dấu vết bể, đã qua sử dụng, 01 máy nổ nhãn hiệu Mitsubishi GM181P 6.0 HP, cốt thẳng đã qua sử dụng, 01 đầu bơm bằng kim loại màu trắng, đường kính 15 cm.

Trả lại cho ông Ngô Việt Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash mang biển kiểm soát 68V2 – 1021 màu sơn xanh, số khung 4DJ070120936, số máy E 455-120936 đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thụ hình.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn .

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Văn T1 đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Vũ L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn L2

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.